

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG 2 VÀ KỊCH BẢN THÁNG 3/2011

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Tú
Sàn Giao dịch Hàng hóa Triệu Phong

Khó khăn vĩ mô, thị trường chứng khoán (TTCK) tháng 2 bị tác động

Tháng 2 chứng kiến những thay đổi mang tính chiến lược và định hướng cho nền kinh tế vĩ mô với các sự kiện chính như Quyết định số 230/QĐ-NHNN, ngày 11/2/2011 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về việc ban hành một số quy định liên quan đến giao dịch ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép giao dịch ngoại hối, Thông báo số 74/TB-NHNN, ngày 11/2/2011 của NHNN về việc nâng tỷ giá USD/VND thêm 9,3% và Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 24/2/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội.

Thị trường trong phiên cuối tháng 2 thực sự là một phản ứng mạnh đối với những chính sách mới của Chính Phủ. Tuy những chính sách này đã và đang tăng cường sự ổn định kinh tế nhưng với các doanh nghiệp thực sự đó là một thách thức rất lớn trong ngắn hạn. Do đó, tháng 2 đã trở thành tháng suy giảm tồi tệ nhất của thị trường kể từ tháng 8/2010.

VN-Index giảm 43,1 điểm

Kết thúc 15 phiên giao dịch, VN-Index trải qua 5 phiên tăng điểm và 10 phiên giảm điểm, chốt tháng ở mức 466,96 điểm, giảm nhẹ 43,1 điểm (tương đương 8,51%).

Tính thanh khoản trên sàn HOSE cũng giảm so với tháng



1 với 543.697.340 đơn vị chứng khoán được chuyển nhượng, giá trị giao dịch là 12.870,31 tỷ đồng, giảm 22% về khối lượng và giảm xấp xỉ 28% về giá trị giao dịch.

Bình quân mỗi phiên giao dịch ghi nhận 36,25 triệu đơn vị chuyển nhượng và 858 triệu đồng được giải ngân. Diễn biến cụ thể trong tháng 2 có thể tóm tắt như sau:

8/2 – 18/2: VNIndex đánh mất đà tăng trong tháng 1 và suy giảm dần về gần 500 điểm. Khối lượng giao dịch trầm lắng ở quanh mức 30 triệu cổ phiếu/phiên trên HSX. Sự hỗ trợ của khối ngoại đối với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn không còn

được mạnh mẽ và đã xuất hiện vài phiên bán ròng của nhà đầu tư (NĐT) nước ngoài.

21/2 – 28/2: giai đoạn suy giảm mạnh của thị trường dưới tác động tâm lý khi các biện pháp thắt chặt tiền tệ nhằm ổn định kinh tế vĩ mô được đưa ra. Chỉ số VNIndex đã nhanh chóng phá vỡ các mức hỗ trợ tâm lý (500 điểm) và hỗ trợ kỹ thuật (480 điểm) với lượng bán ra áp đảo. Một số thông tin khác chính thức được công bố là lạm phát tháng 2 - 2,06% - và giá xăng tăng lên 19.300 đồng/lít không nằm ngoài dự báo trước đó của thị trường.

Tại HOSE, trong tháng 2 có 261 mã giảm và 18 mã tăng. Tăng

mạnh nhất là HDO và VPL là hai mã tăng mạnh nhất trên hai sàn. Có ba mã giảm trên 30% là SBS, MCL và NGC.

Phía tăng giá không có mã nào tăng trên 20%, hai trong số ba mã dẫn đầu là VPL (19,4%) và VIC (13,2%). VIC chốt tháng 2 tại 107.000 đồng và tiếp tục tăng lên 116.000 đồng vào ngày 2/3. Mức giá này đã đưa VIC vượt DHG trở thành mã có thị giá lớn nhất thị trường.

Phía giảm giá có 25 mã giảm trên 20%, dẫn đầu là SBS với mức giảm 33,1%, từ 28.100 đồng xuống 18.800 đồng; đứng thứ hai là DVD giảm 26,2% xuống 18.900 đồng.

HNX-Index giảm 9,24 điểm

Trên sàn HNX, chỉ số HNX-Index giảm tỷ lệ tương đương với sàn HSX khi mất đi 9,24 điểm (8,64%) và kết thúc tháng 2 ở mức 97,36 điểm sau 5 phiên tăng và 10 phiên giảm điểm, trong đó có tới 6 phiên giao dịch vào cuối tháng HNX-Index đứng dưới ngưỡng 100 điểm.

Theo đó, tính thanh khoản cũng bị giảm sút với 411.050.311 cổ phiếu được chuyển nhượng thành công, tương ứng giá trị giao dịch là 6.991,808 tỷ đồng, giảm 14% về khối lượng và giảm 21% về giá trị giao dịch.

5 mã CK tăng giá nhiều nhất

MCK	Giá	Thay đổi	%	Khối lượng
VPL	53.000	8.600	19,37	494.640
KAC	27.800	3.500	14,40	353.600
VIC	107.000	12.500	13,23	4.301.870
CTG	26.500	2.200	9,05	13.852.170
FDC	31.600	2.600	8,97	1.607.760

5 mã CK giảm giá nhiều nhất

MCK	Giá	Thay đổi	%	Khối lượng
BT6	25.000	-45.000	-64,29	213.110
TDC	12.800	-11.900	-48,18	5.751.920
PGC	10.000	-6.300	-38,65	1.379.740
SBS	18.800	-9.300	-33,10	4.049.002
PVF	21.000	-9.400	-30,92	6.547.720

5 mã CK có KLGD nhiều nhất

MCK	Khối lượng	Giá	Thay đổi	%
SSI	32.949.020	24.400	-18.120	6,06%
ITA	24.061.460	14.600	-10.980	4,43%
REE	20.470.610	14.000	-17.650	3,77%
ITC	20.162.790	21.300	-9.750	3,71%
STB	18.812.370	14.400	-8.860	3,46%



Bình quân mỗi phiên giao dịch trong tháng 2 trên sàn này ghi nhận 29,40 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng và 466,12 triệu đồng được giải ngân.

Trong tháng 2, tổng cộng có 311 mã giảm với 178 mã giảm trên 10%. Trong đó có 32 mã giảm trên 20%.

Phía tăng giá HDO dẫn đầu nhóm với mức tăng 37,4%, từ 16.300 đồng lên 22.400 đồng. Bốn mã khác có mức tăng trên 20% là SDC (26,6%), YSC (24,2%), DNC (21,5%) và VIX (21,1%).

Phía giảm giá, dẫn đầu là hai mã có mức giảm trên 30%: NGC (-36,3%) và MCL (-30,4%).

5 mã CK tăng giá nhiều nhất				
MCK	Giá	Thay đổi	%	Khối lượng
HDO	22.400	6.100	37,42	2.300.000
SDC	24.300	5.100	26,56	600
YSC	20.500	4.000	24,24	400
DNC	18.100	3.200	21,48	1.700
VIX	10.900	1.900	21,11	4.526.460

5 mã CK giảm giá nhiều nhất				
MCK	Giá	Thay đổi	%	Khối lượng
LTC	15.900	-9.300	-36,90	641.300
NGC	10.700	-6.100	-36,31	13.000
KHB	20.400	-9.700	-32,23	588.100
MCL	7.100	-3.100	-30,39	496.400
SHC	5.800	-2.300	-28,40	161.500

5 mã CK có KLGD nhiều nhất				
MCK	Khối lượng	Giá	Thay đổi	%
KLS	33.540.000	13.400	-1.800	8,16%
VND	33.519.600	16.300	-3.600	8,15%
PVX	28.884.200	17.900	-2.900	7,03%
HBB	19.857.622	10.300	-1.100	4,83%
VCG	18.398.600	20.800	-2.500	4,48%

Tổng hợp giao dịch NĐT nước ngoài trong tháng 2

Khối ngoại đã có các phiên bán ròng và số phiên bán ròng không ngừng tăng lên sau khi NHNN quyết định điều chỉnh tỷ giá USD/VND vào ngày 11/2.

Tại HOSE: giao dịch NĐT bán ròng với khối lượng là 1.681.430 cổ phiếu, có 6 phiên mua ròng và 9 phiên bán ròng, tương đương giá trị bán ròng hơn 60 tỷ đồng. Cụ thể khối lượng mua vào là 46.039.100 cổ phiếu tương đương 1.558 tỷ đồng, khối lượng bán ra cả tháng là 47.720.530 cổ phiếu tương đương giá trị 1.618 tỷ đồng.

Tại HNX: trái ngược với sàn HOSE, khối ngoại giao dịch mua ròng trong suốt tháng 2 với khối lượng là 1.850.000 cổ phiếu, tương đương 65 tỷ đồng. Cụ thể khối lượng mua vào là 10.964.900 cổ phiếu tương đương 227 tỷ đồng, khối lượng bán ra cả tháng là 9.114.900 cổ phiếu tương đương 161,6 tỷ đồng.

Khuyến nghị kịch bản tháng 3

Theo tác giả, một số yếu tố chủ đạo sau đây sẽ tác động tới xu hướng của TTCK Việt Nam trong tháng 3:

Tháng 3 là tháng đầu tiên các biện pháp thắt chặt tiền tệ, ổn định kinh tế vĩ mô của nhà nước theo như định hướng mới chính thức được triển khai một cách mạnh mẽ và nghiêm túc, đây cũng là thời điểm chu kỳ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong năm 2011 bắt đầu tăng tốc do đó nhu cầu vốn của các doanh nghiệp thông qua hệ thống ngân hàng sẽ tăng cao hơn so với hai tháng đầu năm. Việc tiếp cận nguồn vốn vay của các doanh nghiệp chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trước trong điều kiện mặt bằng lãi suất giữ ở mức cao và các ngân hàng sẽ thận trọng hơn trong việc cho vay. Dòng vốn tín dụng sẽ được định hướng vào lĩnh vực sản xuất hơn là các lĩnh vực mang tính đầu cơ như chứng khoán, bất động sản. Trong tháng 3, nếu tình hình lạm phát giữ ở mặt bằng cao, không ngoại trừ khả năng các biện pháp thắt chặt tiền tệ mạnh mẽ hơn như tăng dự trữ bắt buộc, tăng lãi suất cơ bản sẽ tiếp tục được ban hành. Điểm tích cực dưới góc độ tâm lý là thị trường đã dự báo trước được các biện pháp thắt chặt do định hướng chính sách này sẽ được giữ trong vòng nhiều tháng tới.

Mã CK	KL mua ròng	MCK	KL bán ròng	Mã CK	KL mua ròng	MCK	KL bán ròng
Top mua, bán ròng HSX				Top mua, bán ròng HNX			
CTG	3.662.410	ITA	1.419.110	VND	4.057.000	BVS	(565.800)
ITC	3.188.100	REE	1.036.620	PVS	1.505.100	TDN	(428.800)
PVD	1.051.850	DVD	(745.570)	VCG	904.900	OCH	(314.800)
DPM	777.050	HPG	(722.150)	KLS	838.500	HBB	(233.600)
HSG	745.790	FPT	(623.640)	PVX	837.900	SHB	(177.400)
BF1	537.810	GMD	(447.740)	PVI	474.600	TCS	(173.500)
OGC	487.170	KDC	(425.450)	SCR	412.000	PSI	(136.800)
PPC	486.870	LCG	(312.160)	PVC	223.800	APS	(130.900)



Mức tăng CPI tháng 3 vẫn là một ẩn số: lạm phát tháng 3 sẽ là một biến số vĩ mô được theo dõi chặt chẽ. Mặc dù CPI tháng 3 của nhiều năm thường âm hoặc tăng thấp nhưng hai năm 2008 và 2010, CPI tháng 3 đều cao lần lượt là 2,99% và 0,75%. CPI tháng 3 của năm nay sẽ bị ảnh hưởng bởi yếu tố tăng giá xăng, tăng giá điện dẫn tới sự thay đổi theo hướng tăng giá của nhiều nhóm mặt hàng trong rổ CPI, chưa tính đến các yếu tố lạm phát do tâm lý. Nếu CPI tháng 3 ở mức thấp thì các biện pháp thắt chặt tiền tệ cần thiết sẽ không quá hà khắc và niềm tin thị trường vào hiệu quả các chính sách mới sẽ tăng lên.

Khả năng xuất hiện các đợt hồi phục kỹ thuật sau giai đoạn giảm sâu: quá trình điều chỉnh của TTCK dù trong trung hạn nhưng vẫn luôn luôn xuất hiện các đợt hồi phục kỹ thuật theo nguyên lý lò xo (giảm sâu - bật mạnh) như đã từng thấy trong các giai đoạn suy giảm

2008 - 2009 - 2010. Với mức suy giảm của VNIndex tính từ đỉnh 525 điểm xuống vùng dưới 500 điểm có duy trì khá nhiều các mức hỗ trợ nhạy cảm như 480- 460 - 440 - 420, các đợt hồi phục có thể xuất hiện ở các mốc này với các cấp độ khác nhau tùy thuộc vào thông tin cụ thể trên thị trường vào từng thời điểm và tương quan cung cầu. Mặc dù vậy các đợt hồi phục này cũng hàm chứa khá nhiều rủi ro cho các nhà đầu cơ ngắn hạn khi dòng tiền chảy vào thị trường tương đối yếu so với lực cung trong tương quan so với các năm trước đây. Xuất hiện nhiều cơ hội đầu tư giá trị: quá trình điều chỉnh của thị trường có thể còn tiếp tục kéo dài trong thời gian tính bằng tháng nhưng theo quan điểm của tác giả khá nhiều cổ phiếu không còn cách quá xa mức đáy cuối cùng. Đây thực sự là các cơ hội đầu tư giá trị khá hấp dẫn cả về trung dài hạn và ngắn hạn. Vẫn sẽ có những cổ phiếu đi ngược lại xu hướng chung

cho thị trường dưới sự dẫn dắt của dòng tiền thông minh.

Tóm lại, TTCK trong tháng 3 nhìn chung nhiều khả năng vẫn trong xu thế giảm nhưng tiến trình giảm giá sẽ chậm lại, nhiều khả năng xuất hiện các cơ hội đầu cơ ngắn hạn dưới dạng phục hồi kỹ thuật và cả những cơ hội mua vào đối với các cổ phiếu tốt có khả năng đi ngược lại thị trường.

Có thể nói đây là giai đoạn thử sức của các doanh nghiệp đối với khó khăn ngắn hạn, nếu doanh nghiệp nào có chiến lược sản xuất kinh doanh ổn định, chủ động được trước biến động của các yếu tố đầu vào và nguồn tài chính tốt sẽ vượt qua được giai đoạn này và tăng trưởng mạnh khi nền kinh tế vĩ mô ổn định. Thời điểm này là cơ hội của NĐT trung hạn, vì phần lớn các thông tin kinh tế vĩ mô đã phản ánh vào giá, sẽ tạo một mặt bằng giá thấp của hầu hết các cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết ■